

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN S - TP ĐÀ NẴNG  
Bản án số: 56/2020/HSST  
Ngày: 18/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Võ Thị Phước Hòa.

***Các hội thẩm nhân dân:*** - Ông Mai Hồ Hải Thành.

- Bà Phan Thị Mười.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với:

\* ***Bị cáo: Nguyễn Bá D;*** sinh ngày: 27/9/1992, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: cụm 3 Đôn Lương, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: K179 Nguyễn Công Trứ, quận S, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: nhân viên Karaoke; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Cha: Nguyễn Bá S (đã mất) và mẹ: Tô Thị L (sinh năm: 1968); nơi cư trú: Đôn Lương, thị trấn C, TP. Hải Phòng. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án: chưa; tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 27/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

\* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Trần Văn L, sinh ngày: 12/4/1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

\* ***Người chứng kiến:*** Ngô Văn Q, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: tổ 22 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h30 ngày 27.12.2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng trong lúc tuần tra kiểm soát tại kiệt 179 đường Nguyễn Công Trứ, quận S phát hiện Nguyễn Bá D có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra phát hiện tại tay phải của D đang cầm 01 điện thoại di động và 01 gói thuốc lá màu đỏ hiệu Basto bên trong có hai gói nylon kích thước khoảng (4x8)cm trong đó: 01 gói chứa T nh thể rắn màu trắng, 01 gói chứa 20 viên nén màu tím nhạt hình lục giác có chữ nổi “QP”. D khai nhận viên nén và tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá của mình mua về sử dụng và bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng công an phát hiện. Sau đó cơ quan công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật.

**\* Tang vật tạm giữ:**

- 01 gói ny lông kích thước (4x8)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, kí hiệu là A1;
- 01 gói ny lông kích thước (4x8)cm bên trong có chứa 20 viên nén màu tím nhạt hình lục giác - kí hiệu nổi QP; Kí hiệu A2
- 01 gói thuốc lá màu đỏ hiệu Basto;
- 01 điện thoại di động màu xám trắng IMEI: 353818087861744 lắp sim số 0901148192;

\* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Bá D tại K179 đường Nguyễn Công Trứ, quận S, TP. Đà Nẵng phát hiện và thu giữ:

- 01 cân điện tử màu trắng bạc;
- 01 CMND mang tên Nguyễn Bá D;
- 04 túi ni lông nhỏ chưa qua sử dụng.

\* Tại Kết luận giám định số 21/GĐ - MT ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng đã kết luận:

Mẫu T nh thể rắn màu trắng kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng T nh thể mẫu A1: 10,064g;

Mẫu viên nén kí hiệu A2 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, khối lượng mẫu tinh thể A2: 7,684g.

**\* Quá trình điều tra xác định:**

Thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Bá D quen biết nam thanh niên tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0708.042.510. Thông qua N, D quen 01 nam thanh niên tên “T” (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0898.191.429. Vào khoảng 23h ngày 27.12.2019, Nguyễn Bá D sử dụng số điện thoại 0901.148.192 của mình liên lạc với “T” theo số 0898.191.429 để hỏi mua ma túy với

số lượng 20 viên thuốc lắc và 10 gam Ketamine để nhằm mục đích bán lại kiếm lời và sử dụng cho nhu cầu của bản thân. T báo giá 250.000đ cho mỗi viên thuốc lắc và 11.000.000đ cho 10g Ketamine. D đồng ý và T hẹn D đến gốc cây trước số nhà 218 Nguyễn Công Trứ, quận S để lấy ma túy. D đến điểm hẹn và lấy ma túy đã đặt mua để trong vỏ bảo thuốc lá hiệu Basto màu đỏ, sau khi có ma túy D đi về phòng trọ của mình thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Nguyễn Bá D bắt đầu bán ma túy loại thuốc lắc và Ketamine cách đây khoảng 01 tháng. D đã bán trái phép chất ma túy cho 04 người, trong đó D chỉ nhớ đã bán 02 lần cho Trần Văn L làm nhân viên quán Karaoke X8 (Địa chỉ: Số 02 Đinh Thị Hòa, phường A, quận S), cụ thể lần 1: Vào ngày 13.12.2019, Nguyễn Bá D đến quán Karaoke X8 để chơi thì gặp Trần Văn L là nhân viên quán hỏi mua 02 viên thuốc lắc với giá 700.000đ. D hẹn L đến phòng trọ của mình tại K179 Nguyễn Công Trứ, S, Đà Nẵng và giao cho L 02 viên thuốc lắc tại phòng trọ.

Lần 2: Vào ngày 24.12.2019, Trần Văn L sử dụng số điện thoại 0357.520.268 của mình gọi cho D theo số điện thoại 0901.148.192 hỏi mua 02 viên thuốc lắc giá 700.000đ. D đồng ý và giao cho L 02 viên thuốc lắc tại quán Karaoke X8.

D còn khai bán cho L1 (người Quảng Trị không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0767899952; 0399001163, 01 viên thuốc lắc với giá 350.000đ tại quán Karaoke X8.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 06.5.2020, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Bá D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội và cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Bá D đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Bá D từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang.

Do không xác định được tài sản riêng của bị cáo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX tuyên truy thu số tiền 1.400.000đ Nguyễn Bá D thu lợi bất chính từ việc bán ma túy trái phép cho Trần Văn L để sung vào Ngân sách Nhà Nước.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Bá D, Cơ quan Công an quận S TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

- Đối với Bùi Yến P (người yêu của D), theo hồ sơ ban đầu tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng P khai nhận có biết việc D mua bán trái phép chất ma túy nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Bá D cho rằng P chỉ biết D sử dụng trái phép chất ma túy chứ không biết D bán trái phép chất ma túy, hiện nay P cũng đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thị Yến P, Trần Văn L, Cơ quan Công an TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính là thỏa đáng.

- Đối với đối tượng “T” (đã bán ma túy cho D), “N” (người đã giới thiệu T cho D), hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

- Ngoài ra, Nguyễn Bá D còn khai có bán ma túy cho một đối tượng tên L1 (người Quảng Trị) 01 viên thuốc lắc, nhưng trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên L1 nên đề nghị tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 21/GĐ-MT ngày 03/01/2020 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 9,629 gam mẫu A1; 6,523g chất bột của viên nén mẫu A2 - là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 gói thuốc lá màu đỏ hiệu Basto, 01 cân điện tử màu trắng bạc D khai sẽ dùng để cân ma túy nhằm mục đích bán lại cho người nghiện; 04 túi ni lông nhỏ chưa qua sử dụng;

+ Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà Nước 01 ĐTDĐ màu xám trắng IMEI: 353818087861744 lắp sim số 0901148192 là phương tiện D dùng để liên lạc mua bán ma túy;

+ Trả lại cho Nguyễn Bá D 01 CMND mang tên Nguyễn Bá D là giấy tờ tùy thân của Nguyễn Bá D, không liên quan đến việc D mua bán trái phép chất ma túy.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 14.5.2020).

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 27.12.2019, Nguyễn Bá D đã mua 10,064g ma túy loại Ketamine và 7,684g loại Methamphetamine, MDMA của một đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) với tổng số tiền 16.000.000đ nhằm mục đích bán cho con nghiện kiếm lời để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Ngoài ra, qua điều tra xác định: Vào các ngày 13.12.2019, 24.12.2019 Nguyễn Bá D đã 02 lần bán trái phép chất ma túy dạng thuốc lắc cho Trần Văn L với giá 1.400.000đ tại Kiệt 179 đường Nguyễn Công Trứ, S, Đà Nẵng. D còn khai bán cho một đối tượng tên L1 01 viên thuốc lắc với giá 350.000đ tại quán Karaoke X8 nhưng không xác định được nhân thân lai lịch. Số ma túy đã bán cho L, L1 là do D nhặt được tại quán Karaoke X8 khi D còn là nhân viên tại đây.

[2.1] Bị cáo Nguyễn Bá D là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi này nhưng bị cáo vẫn cố ý bán ma túy cho Trần Văn L 02 lần, mỗi lần 02 viên thuốc lắc (L đã sử dụng). Ngoài ra, D khai còn bán cho một đối tượng tên L1 01 viên thuốc lắc với giá 350.000đ tại quán Karaoke X8 nhưng không xác định được nhân thân lai lịch. Bị cáo còn mua 10,064g ma túy loại Ketamine và 7,684g loại Methamphetamine, MDMA, tổng khối lượng các chất ma túy là 17.748g (tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS) nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi, làm mất ổn định tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận S đối với bị cáo là có

căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng; sau khi bị bắt quả tang đã tự khai ra các lần bán trái phép chất ma túy trước đó; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[2.2] Do không xác định được tài sản riêng của bị cáo nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[2.3] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 1.400.000đ D bán ma túy cho L, đây là tiền D thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS buộc Nguyễn Bá D nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

[3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Bá D, Cơ quan Công an quận S TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[4] Đối với Bùi Yến P (người yêu của D), theo hồ sơ ban đầu tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng P khai nhận có biết việc D mua bán trái phép chất ma túy nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Bá D cho rằng P chỉ biết D sử dụng trái phép chất ma túy chứ không biết D bán trái phép chất ma túy, hiện nay P cũng đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thị Yến P, Trần Văn L, Cơ quan Công an TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính là thỏa đáng.

[6] Đối với đối tượng “T” (đã bán ma túy cho D), “N” (người đã giới thiệu T cho D), hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[7] Nguyễn Bá D còn khai có bán ma túy cho một đối tượng tên L1 (người Quảng Trị) 01 viên thuốc lắc, nhưng trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên L1 nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 21/GĐ-MT ngày 03/01/2020 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 9,629 gam mẫu A1; 6,523g chất bột của viên nén mẫu A2 - là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói. Đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 ĐTDĐ màu xám trắng IMEI: 353818087861744 lắp sim số 0901148192 là phương tiện D dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cân điện tử màu trắng bạc D khai sẽ dùng để cân ma túy nhằm mục đích mua bán, 01 gói thuốc lá màu đỏ hiệu Basto và 04 túi ni lông nhỏ chưa qua sử dụng là những công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 CMND mang tên Nguyễn Bá D là giấy tờ tùy thân của Nguyễn Bá D, không liên quan đến việc D mua bán ma túy nên trả lại cho Nguyễn Bá D.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 14. 5. 2020).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Bá D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Bá D 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (27/12/2019).

Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS buộc Nguyễn Bá D nộp lại số tiền 1.400.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 21/GĐ-MT ngày 03/01/2020 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 9,629 gam mẫu A1; 6,523g chất bột của viên nén mẫu A2 - là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói;

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ màu xám trắng IMEI: 353818087861744 lắp sim số 0901148192;

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 cân điện tử màu trắng bạc, 01 gói thuốc lá màu đỏ hiệu Basto và 04 túi ni lông nhỏ chưa qua sử dụng;

+ Trả lại cho Nguyễn Bá D 01 CMND mang tên Nguyễn Bá D.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 14. 5. 2020).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Bá D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân quận S ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Phước Hòa**



